

Bản án số: 58/2026/HS-PT
Ngày 20 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh P, sinh ngày 18/7/2007.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị H; Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Ông Trần Minh Trường G - Là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh P và Nguyễn Gia L (sinh ngày 14/6/2011) là anh em bạn dì ruột. P và L cùng sinh sống chung nhà với bà Trần Thị Đ (là bà ngoại) tại tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/8/2025, P rủ L đi tìm xe đạp điện của người khác không có người trông coi để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Lạc dùng xe đạp điện màu đen chở P đi đến quán Hè Phố của anh Viên Châu K (địa chỉ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì phát hiện có chiếc xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ SamSon của anh Nguyễn Ái D đậu kế bên quán, nên P nói với L lấy trộm xe này thì L đồng ý. P vào lấy trộm xe và điều khiển, L chạy xe đạp điện của mình phía sau dùng chân đẩy xe của P đến cửa hàng xe đạp điện T của ông Nguyễn Văn V (địa chỉ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) bán được số tiền 800.000 đồng, P và L chia mỗi người 400.000 đồng rồi cả hai đi về.

Khoảng 07 giờ ngày 11/8/2025, P chở bà Đ đi chợ. Trên đường đi P phát hiện chiếc xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Yamaha của ông Trần Văn H1 đậu ở cặp lộ nhựa thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đến chợ thì P nhắn tin rủ L đi lấy trộm thì L đồng ý, sau đó L chạy xe đạp điện màu đen đến chợ để chở P đi lấy trộm. Khi cả hai đến chỗ xe đạp điện của ông Hai Đ1 thì L vào lấy trộm rồi đưa cho P ngồi lên xe vừa lấy được, L điều khiển xe của L chạy phía sau dùng chân đẩy xe của P, chạy được một đoạn thì cả hai dừng xe lại, L lấy cây tua vít (để trong xe đạp điện của L) tháo mặt nạ của xe mới trộm được rồi bứt dây điện ổ khóa xe nối lại, xong khởi động máy chạy đến tiệm sửa xe của ông Huỳnh Văn D1, địa chỉ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long để tìm cách bán nhưng bị ông H1 phát hiện giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 242/KL.HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Yamaha có giá 3.000.000 đồng, xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ SamSon có giá 2.500.000 đồng.

Nguyễn Gia L thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp mới 14 tuổi 01 tháng 27 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính đối với L bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn V mua xe đạp điện màu đỏ của P và L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe đạp điện màu đen do L dùng làm phương tiện chở P đi thực hiện hành vi trộm cắp. Xe này của bà Ngô Thị H2 (mẹ L), khi L dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp bà H2 không biết nên không xem xét xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Yamaha, đã qua sử dụng.
- 01 xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ Samson, đã qua sử dụng.
- 01 xe đạp điện màu đen.
- 01 cây tua vít dài 24,3cm, có cán bằng nhựa màu vàng - xanh dài 9,3cm, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho ông Trần Văn H1 chiếc xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Y, trả lại cho anh Nguyễn Ái D chiếc xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ S, trả lại cho bà Ngô Thị H2 chiếc xe đạp điện màu đen.

* Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 800.000 đồng có được từ việc bán xe cho ông Nguyễn Văn V, P và L đã tiêu xài hết. P đã tác động bà H2 là mẹ ruột hoàn trả xong cho ông V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2026, bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án cho rằng bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng; và là người rủ rê Nguyễn Gia L là người dưới 18 tuổi cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên và Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ, hiện tại bị cáo đang bị bệnh HIV phải điều trị thường xuyên, nếu phải đi chấp hành án sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo như nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận do cần tiền tiêu xài nên đã chủ động rủ rê Nguyễn Gia L là người chưa đủ 18 tuổi đi tìm xe đạp điện trộm cắp bán lấy tiền chia nhau và được L đồng ý. Từ sự đồng ý của L nên vào ngày 10/8/2025 bị cáo đã cùng L lấy trộm xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ SamSon của anh Nguyễn Ái D đem bán được 800.000 đồng chia nhau mỗi người 400.000 đồng, sang ngày hôm sau (ngày 11/8/2025) bị cáo tiếp tục cùng với L lấy trộm xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Yamaha của ông Trần Văn H1, khi đang tìm cách tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh P đã cùng với Nguyễn Gia L thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp xe đạp điện của người khác, trong đó giá trị xe đạp điện màu đỏ có dòng chữ SamSon của anh Nguyễn Ái D có giá trị 2.500.000 đồng, giá trị xe đạp điện màu xanh có dòng chữ Yamaha của ông Trần Văn H1 có giá trị 3.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần và là người rủ rê Nguyễn Gia L là người chưa đủ 18 tuổi cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, hiện tại bị cáo bị bệnh HIV phải điều trị thường xuyên, tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy để tạo điều kiện cho bị cáo được điều trị bệnh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như ý kiến bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA Vĩnh Long);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA Vĩnh Long);
- VKSND khu vực 3-Vĩnh Long;
- TAND khu vực 3-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Lược